

STATE OF NEW MEXICO
TIỂU BANG NEW MEXICO

COURT
TÒA

COUNTY
QUẬN/HẠT

_____,
Plaintiff/Nguyên đơn,
v./chống lại

No./Số hồ sơ _____

_____,
Defendant/Bị đơn.

**PETITION BY LANDLORD FOR
TERMINATION OF TENANCY AND
JUDGMENT OF POSSESSION**
**ĐƠN XIN CỦA NGƯỜI CHỦ NHÀ CHO VIỆC
CHẤM DỨT VIỆC THUÊ NHÀ VÀ
PHÁN QUYẾT VỀ CHIẾM DỤNG**
(Mobile Home Park Act)
(Đạo luật về Khu nhà di động)

The plaintiff alleges/Nguyên đơn cho rằng:

1. Plaintiff is lawfully entitled to possession of the premises located at¹/Nguyên đơn có quyền chiếm dụng hợp pháp các cơ sở tọa lạc tại¹: _____

_____, New Mexico/Tiểu bang New Mexico

2. Defendant entered into possession of the premises under a rental agreement and has breached the terms of the agreement as follows²/Bị đơn đã bắt đầu chiếm dụng cơ sở theo một hợp đồng thuê nhà và đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng như sau²: _____

A copy of the rental agreement is attached as Exhibit A./Một bản sao của hợp đồng thuê nhà được đính kèm làm Vật chứng A.

3. The mobile home (is) (is not) subject to the security interest of a first lienholder./Căn nhà di động (là)(không là) tài sản bảo đảm của người giữ thế chấp thứ nhất.
(If there is a first lien, complete the following.)/(Nếu có vật thế chấp thứ nhất, hoàn thành câu sau đây.)
The lienholder is/Người giữ thế chấp là _____ and the address of the lienholder is/và địa chỉ của người giữ thế chấp là _____

4. Plaintiff gave written/Nguyên đơn đã giao văn bản sau:

notice of non-payment of rent and the defendant has failed to pay all amounts owed/thông báo về việc không trả tiền thuê nhà và bị đơn đã không trả tất cả các khoản nợ;

(thirty) (sixty)³ day notice to quit on/thông báo trước (ba mươi)(sáu mươi)³ ngày về việc chấm dứt hợp đồng vào (ngày) _____, _____ (date), and defendant has failed to vacate the premises./và bị đơn đã không rời khỏi cơ sở.

Rule 4-923 NMRA; adopted effective 9/02/97. Supreme Court Approved 6/16/97/Luật 4-923 NMRA; được thông qua và có hiệu lực vào 9/02/97. Tòa án Tối cao đã Thông qua vào 6/16/97

CV-103 Petition by Landlord for Termination of Tenancy and Judgment of Possession (Mobile Home Park Act) (Rev. 03/08)/CV-103 Đơn xin của Người chủ nhà cho Việc chấm dứt thuê nhà và Phán quyết về Chiếm dụng (Đạo luật về Khu nhà Di động) (được Chính sửa vào 3/08)

A copy of the written notice is attached as Exhibit B/Bản sao của thông báo bằng văn bản được đính kèm là Vật chứng B.

(check and complete if applicable)/(Lựa chọn và hoàn thành nếu thích hợp)

5. The amount of rent and utilities owed is as follows/Số tiền nợ thuê nhà và các dịch vụ tiện ích là như sau:
- | | |
|---|----------|
| Unpaid rent/Tiền thuê nhà chưa trả | \$ _____ |
| Rent per day until the mobile home
is moved from the premises/Tiền thuê từng ngày
cho đến khi căn nhà di động được dời khỏi cơ sở | \$ _____ |
| Late fee/Phí trả trễ | \$ _____ |
| Utilities/Các dịch vụ tiện ích | \$ _____ |
| Other/Các khoản khác _____ | \$ _____ |
| (explain)/(giải thích rõ) | |
| Total due/Tổng số phải trả: | \$ _____ |
6. Plaintiff holds/Nguyên đơn giữ số tiền \$ _____ of defendant as a damage deposit under the rental agreement./của bị đơn là tiền đặt cọc cho thiệt hại theo hợp đồng thuê nhà.
7. Plaintiff requests separate trials on the issues of termination and damages./Nguyên đơn xin các buổi xét xử riêng biệt cho các vấn đề về chấm dứt hợp đồng và thiệt hại.

Plaintiff requests judgment against defendant, as follows:/Nguyên đơn xin phán quyết chống lại bị đơn, như sau:

1. Immediate [removal of the mobile home from the premises] [possession of the above described premises];/Ngay lập tức [dời căn nhà di động khỏi cơ sở này] [chiếm dụng cơ sở được mô tả ở trên];
2. Unpaid rent of/Tiền thuê nhà chưa trả \$ _____ plus/cộng với \$ _____ per day to date of restitution;/mỗi ngày đến ngày thi hành án trực xuất;
3. Damages as may be determined by the court;/Thiệt hại mà có thể được tòa xác định;
4. Costs of this action;/Chi phí của vụ kiện
5. Reasonable attorney fees;/Tiền thù lao luật sư hợp lý
6. Such other relief as the court may deem reasonable./Sự đền bù khác nếu tòa cho là hợp lý

Dated/Ngày: _____

Signed/Ký tên

Name (print)/Họ tên (ghi rõ đầy đủ)

Address (print)/Địa chỉ (ghi rõ đầy đủ)

City, state and zip code (print)/Thành phố, tiểu bang, và mã vùng (ghi rõ đầy đủ)

Rule 4-923 NMRA; adopted effective 9/02/97. Supreme Court Approved 6/16/97/Luật 4-923 NMRA; được thông qua và có hiệu lực vào 9/02/97. Tòa án Tối cao đã Thông qua vào 6/16/97

CV-103 Petition by Landlord for Termination of Tenancy and Judgment of Possession (Mobile Home Park Act) (Rev. 03/08)/CV-103 Đơn xin của Người chủ nhà cho Việc chấm dứt thuê nhà và Phán quyết về Chiếm dụng (Đạo luật về Khu nhà Di động) (được Chính sửa vào 3/08)

USE NOTE
LƯU Ý SỬ DỤNG

1. *Section 47-10-4 NMSA 1978 provides that the property description is deemed legally sufficient if it states the name of the landlord or of the mobile home park, the mailing address of the property, the location or space number upon which the mobile home is situated and the county in which the mobile home is situated./Mục 47-10-4 NMSA 1978 chỉ ra rằng sự miêu tả về một tài sản là đầy đủ về pháp lý nếu nó nêu ra tên của người chủ nhà hoặc chủ khu nhà di động, địa chỉ nhận thư của tài sản đó, căn nhà di động tọa lạc tại địa điểm hoặc số chỗ và quận hạt nào.*
2. *The reasons for termination are set forth in Sections 47-10-5 and 47-10-6 NMSA 1978. One of these reasons must be described for termination./Lý do cho việc chấm dứt được nêu ra trong Mục 47-10-5 và 47-10-6 NMSA 1978. Một trong những lý do này cần được mô tả cho việc chấm dứt hợp đồng.*
3. *Sixty days notice is required if the mobile home is a multisection mobile home. See Subsection C of Section 47-10-4 NMSA 1978./Yêu cầu có thông báo trước sáu mươi ngày nếu căn nhà di động có nhiều phần. Tham khảo Tiểu mục C của Mục 47-10-4 NMSA 1978.*